TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Thiện Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên sơ cấp

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình " Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên toà số 187/2023/QĐST -DS, ngày 14/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Thuận C, sinh năm 2003.

Nơi cư trú: số C, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: anh Phan Thanh G, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: tổ E, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

(Chị T Chị xin vắng mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Võ Thị Thuận C trình bày:

Chị và anh Phan Thanh G do mai mối được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới năm 2020, đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 284/2021 ngày

13 tháng 5 năm 2021.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình anh G, thời gian đầu chung sống không hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, do cự cải tiền bạc anh G không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu, sống phụ thuộc vào gia đình, chị có khuyên can nhiều lần nhưng không được, kể cả vàng cưới anh G cũng đem cầm cố, khi con bệnh không lo mà rủ bạn bè ăn nhậu tối ngày, đến tháng 11/2022 anh G đưa chị và con về nhà cha mẹ ruột sinh sống vợ chồng chính thức ly thân, sau đó mẹ ruột anh G qua giành giật con của anh chị nên bắt về bên nhà anh G cho đến nay, nay tình cảm không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh G

- Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Phan Thị Huỳnh G1, sinh ngày 24/12/2020, hiện đang sống cùng với anh G. Nay ly hôn chị đồng ý để anh G được tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Anh Phan Thanh G vắng mặt từ khi Toà án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên anh G vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, anh cũng được tống đạt triệu tập để nghe xét xử đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, chị Thuận C có đơn xin vắng mặt và có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh G và chị T Chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh, chị do mai mối được cha mẹ chấp thuận, có tổ chức lễ cưới năm 2020, đến năm 2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang, thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng ý kiến trong việc tiền bạc sinh hoạt hàng ngày, anh G thường xuyên uống rượu, thiếu trách nhiệm trong việc chăm sóc gia đình, thậm chí lấy vàng cưới đem cầm cố để đi ăn nhậu, vợ chồng thường xuyên cãi nhau đến tháng 11/2022 anh G đưa chị T Chị và con về bên gia đình cha mẹ ruột chị Thuận C để sinh sống vợ chồng ly thân, sau khi ly thân hai bên không liên lạc tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T Chị yêu cầu ly hôn với anh G là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của bà Võ Thị P (mẹ ruột chị Thuận C), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Về con chung: có 01 con chung tên Phan Thị Huỳnh G1, sinh ngày 24/12/2020, hiện đang sống cùng với anh G. Nay ly hôn chị T Chị đồng ý để anh

G được tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, tuy cháu G1 dưới 36 tháng tuổi, nhưng anh chị không có tranh chấp ai là người được nuôi con, nên ghi nhận sự thoả thuận của anh chị, cháu G1 cũng được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo, do đó đề nghị HĐXX giao cháu G1 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị T Chị không phải cấp dưỡng cho con cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

Đồng thời buộc các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: nguyên đơn chị Võ Thị T1 Chị yêu cầu được vắng mặt khi xét xử, chị có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình; bị đơn anh Phan Thanh G đã được tống đạt các văn bản tố tụng cũng như triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: hiện nay anh G cư trú tại: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang, nên chị T1 Chị khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: chị T1 Chị xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con, nên quan hệ tranh chấp là " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị do mai mối được cha mẹ đồng ý, tổ chức lễ cưới năm 2020, đến năm 2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng ý kiến trong tiền bạc sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh G thường xuyên uống rượu thiếu trách nhiệm chăm sóc gia đình, thậm chí còn lấy vàng cưới đem cầm cố để lấy tiền rủ bàn bè ăn nhậu, đến tháng 11/2022 mâu thuẫn trầm trọng, anh G đưa con và chị T1 Chị về bên gia đình cha, mẹ ruột của chị Thuận C sinh sống vợ chồng chính thức ly thân, sau khi ly thân hai bên không liên lạc tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T1 Chị yêu cầu ly hôn với anh G là có căn cứ, phù hợp với lời trình bày của của bà Võ Thị P (mẹ ruột chị Thuận C), để anh chị có cuộc sống riêng sau này, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 Chị theo quy định

tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: có 01 con tên Phan Thị Huỳnh G1, sinh ngày 24/12/2020, hiện đang sống cùng với anh G. Nay ly hôn chị T1 Chị đồng ý để anh G được tiếp tục nuôi con, chị không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, tuy cháu G1 dưới 36 tháng tuổi, nhưng anh chị không có tranh chấp ai là người được nuôi con, nên ghi nhận sự thoả thuận của anh chị, cháu G1 cũng được nuôi dưỡng chăm sóc đảm bảo, nên HĐXX giao cháu G1 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, chị T1 Chị không phải cấp dưỡng cho con cũng phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về quan hệ tài sản chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Thuận C khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh G, chị T1 Chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị T1 Chị là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị T1 Chị đối với anh Phan Thanh G.

- Về hôn nhân: chị Võ Thị T1 Chị được ly hôn với anh Phan Thanh G.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Phan Thị Huỳnh G1, sinh ngày 24/12/2020, anh Phan Thanh G nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, chị Võ Thị T1 Chị không phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Võ Thị T1 Chị phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006247 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Phan Thanh G không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sư, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Chiến